

Bản án số: 07/2022/HS-ST  
Ngày 07-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trương Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lò Văn Vón và ông Sùng A Sinh

**- *Thư ký phiên tòa:*** bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 07/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 24/10/2022 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Cà Văn G** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm 1974 tại huyện G, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản N, xã N, huyện G, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Cà Văn P, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Cà Thị X, sinh năm 1947; Bị cáo có vợ là Quàng Thị T và 02 con; Tiền sự: Không. Tiền án: không; Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: Bị cáo nghiện chất ma túy, năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là TAND tỉnh Điện Biên) xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 170/HSST ngày 23/8/2003, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Tạm giữ từ ngày 19/7/2022 đến ngày 22/7/2022, tạm giam từ ngày 22/7/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

**- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Cà Văn N- sinh năm 2000; nơi cư trú: bản N, xã N, huyện G, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 18/07/2022 bị cáo Cà Văn G đi từ nhà lên khu vực trường Tiểu học thuộc xã N, huyện G thì gặp một người đàn ông lạ mặt, bị cáo không biết tên, địa chỉ, người đàn ông đó hỏi bị cáo là có mua ma túy không. Qua trao đổi bị cáo mua được 08 gói chứa chất ma túy với giá 8.700.000 đồng,

trong đó 07 gói chứa cục chất bột màu trắng được gói ngoài mỗi gói bằng mảnh nilon màu xanh, 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng, 01 mặt viên nén có chữ "WY".

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo sử dụng xe mô tô của con trai là Cà Văn N mang theo toàn bộ số ma túy bị cáo mua được lên huyện T mục đích để bán số ma túy trên.

Khi bị cáo đến đoạn đường thuộc thôn P, xã M, huyện T thì gặp một người đàn ông, bị cáo thấy giống người nghiện nên đã dừng lại để hỏi xem người đó có mua ma túy không, khi bị cáo xuống xe đang hỏi bán ma túy cho người đàn ông lạ mặt thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện, yêu cầu kiểm tra thì người đàn ông đó bỏ chạy, bị cáo đã giao nộp toàn bộ số ma túy cất giấu trong người cho tổ công tác Công an xã M. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số ma túy và chuyển vụ việc cho Cơ quan điều tra Công an huyện theo quy định.

Vật chứng thu giữ của Bị cáo gồm:

- 01 chiếc khẩu trang màu đen, 07 gói nilon màu xanh, bên trong các gói nilon đều chứa các cục chất bột màu trắng.

- 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 10 viên nén màu hồng, 01 mặt viên nén có chữ "WY".

- Số tiền 390.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển kiểm soát 27Z1-29671; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Cà Văn N; 01 căn cước công dân mang tên Cà Văn G.

Ngày 19/7/2022, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định 07 gói nilon màu xanh chứa chất bột màu trắng thu giữ của Bị cáo có khối lượng 25,0321 gam (trích 1,2373 gam từ 07 gói gửi giám định). 10 viên nén màu hồng có khối lượng 1,0014 gam (trích ra 0,0993 gam làm mẫu vật gửi giám định).

Kết luận giám định số 1072/GĐ-PC09 ngày 31/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Cà Văn G gồm 25,0321 gam chất bột màu trắng và 1,0014 gam các viên nén màu hồng; 07 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Văn G gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Văn G gửi giám định là chất ma túy: loại Methamphetamine. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Ngày 12/8/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 390.000 đồng cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cà Văn N là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô bị thu giữ khai không biết việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội và đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô .

Cáo trạng số 24/CT-VKSHTC ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Cà Văn G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 13 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, 01 chiếc khẩu trang, các mảnh nilon và phong bì niêm phong; Trả cho Cà Văn N 01 xe mô tô, 01 đăng ký xe, 01 chìa khóa xe mô tô, trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cà Văn N, xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, xét sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi mua chất ma túy tại xã N, huyện G và mang lên xã M, huyện T với mục đích để bán, khi bị cáo đang hỏi 01 người đi đường để bán ma túy thì bị cán bộ công an bắt quả tang bị cáo đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người, lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, ngày 18/7/2022 bị cáo đã một mình mua được 07 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine trị giá 8.700.000 đồng tại xã N, huyện G, mục đích bị cáo mua ma túy để bán kiếm lời. Sau khi mua được bị cáo mang lên huyện T và chưa kịp bán thì bị Công an huyện phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 02 chất ma túy gồm 25,0321 gam Heroine và 1,0014 gam Methamphetamine mục đích để bán, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

#### **[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là TAND tỉnh Điện Biên) xử phạt 07 năm tù về tội

mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu và cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có bố đẻ là ông Cà Văn P được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất theo quyết định số 286 ngày 28/10/1985 của Hội đồng Bộ trưởng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị, gia đình thuộc diện hộ nghèo; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[5] Về các vấn đề có liên quan:**

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại xã N , người bị cáo hỏi để bán ma túy tại xã M, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

**[6] Về vật chứng vụ án:**

- Đối với số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định gồm 23,7948 gam Heroine và 0,9021 gam Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, 01 chiếc khẩu trang và các mảnh nilon là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.
- 01 chiếc xe mô tô đã làm rõ thuộc sở hữu của Cà Văn N, việc Bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội Cà Văn N không biết nên cần trả lại chiếc xe mô tô cùng giấy đăng ký và chìa khóa xe cho chủ sở hữu hợp pháp.
- Số tiền thu giữ của bị cáo 390.000 đồng đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận; 01 căn cước công dân mang tên Cà Văn G cần trả lại cho bị cáo..

**[7] Về án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 40/GCN – HN.HCN ngày 01/01/2021 của UBND xã N, huyện G, nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

**[8] Về hành vi, quyết định tố tụng:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm p khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Cà Văn G phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

**2. Hình phạt:** Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Cà Văn G 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2022.

**3. Về vật chứng vụ án:**

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại gồm 23,7948 gam Heroine và 0,9021 gam Methamphetamine; 01 chiếc khẩu trang; 08 mảnh nilon; 01 vỏ niêm phong là phong bì thư.

- Trả cho anh Cà Văn N: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển kiểm soát 27Z1-29671, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Cà Văn N và 01 chìa khóa xe mô tô.

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Cà Văn G.

*Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2022 giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.*

**4. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

**5. Kháng cáo:**

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/11/2022), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Trương Anh Tuấn**

